

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 35

CÔNG CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/03/2005, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/07/2023.

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Hóa dược, được thành lập theo Quyết định số 827/BYT-QĐ ngày 23/09/1966 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 4420/QĐ-BYT về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Hóa dược thành Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023
Ông Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08/06/2023
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Chủ tịch HĐQT	
Ông Đinh Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Chí Tiến	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Bá Duẩn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trọng Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phạm Quỳnh Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023
Ông Nguyễn Văn Châu	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08/06/2023
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	
Ông Nguyễn Văn Diễn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/06/2023
Bà Trần Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2023
Ông Lê Văn Nhất	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/06/2023
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31/05/2023
Ông Trần Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/06/2023 là ông Nguyễn Văn Châu và từ ngày 08/06/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không; có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Quý

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Số: 29112.1/2023/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cần lưu ý người đọc đến thuyết minh 7.2 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính". Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập ngày 20/03/2024 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



Nguyễn Phương Thúy
Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Thiệu Sỹ Minh
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		108.499.017.697	103.908.358.752
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	31.475.457.462	20.549.314.684
1. Tiền	111		31.205.457.462	20.549.314.684
2. Các khoản tương đương tiền	112		270.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.124.500.000	4.223.627.816
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	4.124.500.000	4.223.627.816
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.825.173.710	38.537.661.302
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	25.606.658.557	31.496.911.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	1.394.449.314	1.412.183.847
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.5	3.929.507.588	4.708.622.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	1.927.926.559	1.971.058.333
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(1.033.368.308)	(1.051.114.508)
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	41.069.006.654	39.986.617.486
1. Hàng tồn kho	141		41.069.006.654	39.986.617.486
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.879.871	611.137.464
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	601.465.464
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	4.879.871	9.672.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.808.733.420	91.360.408.535
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	4.4	1.028.567.628	1.028.567.628
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	4.7	(1.028.567.628)	(1.028.567.628)
II. Tài sản cố định	220		82.791.382.309	91.326.982.758
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	82.791.382.309	91.326.982.758
- Nguyên giá	222		190.209.936.441	184.403.993.522
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(107.418.554.132)	(93.077.010.764)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.351.111	33.425.777
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	17.351.111	33.425.777
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		191.307.751.117	195.268.767.287

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		56.323.306.736	64.905.796.160
I. Nợ ngắn hạn	310		53.823.306.736	58.749.536.160
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	12.296.142.659	15.651.608.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	8.782.734.148	5.382.738.811
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	825.563.594	1.463.614.892
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	3.437.467.008	3.869.263.020
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	27.025.072.718	30.991.200.534
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.456.326.609	1.391.110.825
II. Nợ dài hạn	330		2.500.000.000	6.156.260.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	2.500.000.000	2.500.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	-	3.656.260.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.984.444.381	130.362.971.127
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	134.984.444.381	130.362.971.127
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		23.696.570.000	23.696.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.696.570.000	23.696.570.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.160.649.000	11.160.649.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.926.153.187	21.602.284.809
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.369.657.000	2.369.657.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.560.551.473	70.211.695.966
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.156.826.304	55.279.322.191
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.403.725.169	14.932.373.775
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.270.863.721	1.322.114.352
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		191.307.751.117	195.268.767.287
(440=300+400)				

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý

Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	178.637.539.155	222.252.921.134
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	226.690.857	305.830.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		178.410.848.298	221.947.091.134
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	131.518.579.222	158.643.780.896
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		46.892.269.076	63.303.310.238
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	2.892.069.557	701.821.679
7. Chi phí tài chính	22	5.5	4.659.497.879	2.902.832.192
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.657.208.408	2.902.832.192
8. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	5.6	13.776.044.220	14.761.806.889
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	20.792.324.420	23.103.408.412
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		10.556.472.114	23.237.084.424
12. Thu nhập khác	31	5.8	1.330.919.989	3.378.780.173
13. Chi phí khác	32	5.9	1.333.097.115	2.175.899.370
14. Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(2.177.126)	1.202.880.803
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.554.294.988	24.439.965.227
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.201.820.450	5.324.947.385
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.352.474.538	19.115.017.842
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		8.403.725.169	19.075.884.683
20. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(51.250.631)	39.133.159
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	3.525	8.698
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.11	3.525	8.698

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý

Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤTCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.554.294.988	24.439.965.227
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02		14.341.543.368	13.603.779.933
- Các khoản dự phòng	03		(17.746.200)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(20.684.514)	(2.267.387)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(970.944.227)	(672.976.908)
- Chi phí lãi vay	06		2.657.208.408	2.866.320.528
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.543.671.823	40.234.821.393
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.406.863.824	5.486.996.136
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.082.389.168)	(5.463.047.473)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(87.543.598)	(10.751.864.611)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		16.074.666	(15.141.333)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.657.208.408)	(2.784.430.114)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.968.422.762)	(4.678.930.443)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(111.300.000)	(2.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.059.746.377	22.025.903.555
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(5.805.942.919)	(14.751.370.869)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	5.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.533.142.752)	(13.997.304.233)
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ khác	24		15.411.384.980	12.005.489.823
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		950.285.894	556.323.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.977.414.797)	(16.181.862.271)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm này VND	Năm trước VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	4.425.340.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	44.590.669.689	45.810.671.592
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(52.213.057.505)	(47.000.893.842)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.554.485.500)	(2.578.068.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.176.873.316)	657.049.750
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		10.905.458.264	6.501.091.034
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.549.314.684	14.045.956.263
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.684.514	2.267.387
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		31.475.457.462	20.549.314.684

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý

Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 03 năm 2024

